

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 65

Các vị đồng tu, xin chào mọi người.

Xin xem đoạn thứ 49 trong Cảm Ứng Thiên:

“Thượng cấp phi nghĩa, hình cấp vô cô.”

(Tưởng thưởng không đúng nghĩa, gia hình phạt cho người vô tội.)

Hai câu này chính là nói việc thưởng phạt bất minh, đúng sai điên đảo. Trong phần chú giải giảng rất hay, chúng ta nên thường xuyên đọc, thường xuyên ghi nhớ: *“Ban thưởng cho người cũng có đạo lý, nhằm ghi công cho người có đức tốt. Triều đình khuyến khích lòng dân sống theo phép tắc. Người đáng thưởng không thưởng, người không đáng thưởng lại được thưởng đều trái với điều nghĩa”*. Bất nghĩa là việc không nên làm, không đáng thưởng mà lại ban thưởng, đây gọi là phi nghĩa, “nghĩa” là việc nên làm. Đây chính là không biết đúng sai, không tôn trọng pháp luật, hành vi này nhất định sẽ tăng trưởng tự tư tự lợi. Trong xã hội, từ xưa đến nay, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người kết bè đảng để mưu lợi riêng, phá hoại thể chế quốc gia, nhiễu loạn xã hội, tổn hại người dân lương thiện, đều là do những người này làm ra.

Hai câu sau cùng này nói rất hay: *“Nếu cất nhắc, khen thưởng sai sót sẽ khiến trời nổi giận”*. Câu nói này là lời chân thật, nhưng người thế gian nghe thấy thì cho là mê tín. Thời xưa, Thánh nhân không thường bàn đến các việc sau: *“Tử bất ngữ quái lực loạn thần”* (Không Tử không bàn đến những

chuyện: quái dị, bạo lực, phản loạn và quỷ thần). Khổng Phu Tử không nói nhiều về thiên đạo nhưng không phải là không nói. Người Trung Quốc đối với những lý luận và sự thật về thiên địa quỷ thần cùng nhân quả báo ứng biết được rất nhiều. Trong các sách xưa chúng ta dường như chỗ nào cũng đều có thể xem thấy. Nhưng Thánh nhân đối với những sự việc này các Ngài không đề xướng, không đề xướng là có lý do của việc không đề xướng. Các Ngài hy vọng trí huệ và trình độ tri thức của chúng ta càng được nâng cao hơn. Những việc liên quan đến thiên địa quỷ thần, người thế gian chỉ xem đó là đương nhiên chứ không biết tại sao lại như vậy. Trong Kinh Luận, Phật đã nói rất rõ đạo lý tại sao như vậy. Ngài nói rất rõ ràng, nói rất thấu triệt, cho nên Kinh Phật không thể không đọc. Chỉ có chân thật hiểu được triệt để thì mới có thể làm được sự chuyển đổi lớn về mặt ý niệm.

Phật pháp dạy người từ lúc sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của việc tu học chính là điều đã nói trong kinh Kim Cang: “*Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*” (Từ chỗ vô trụ mà khởi sinh tâm). Đại sư Lục Tổ Huệ Năng ở Tông Môn khai ngộ từ câu nói này. Câu kinh văn này cùng với câu sau cùng mà đức Phật nói: “*Ly nhất thiết tướng, tu nhất thiết thiện*” (Lìa tất cả tướng, tu tất cả điều thiện) là cùng một ý nghĩa. “*Ứng vô sở trụ*” chính là “*ly nhất thiết tướng*”, “*nhi sanh kỳ tâm*” chính là “*tu nhất thiết thiện*”. Có thể nói hai câu sau cùng chính là chú giải cho hai câu ở phía trước. Điểm khác nhau giữa chư Phật Bồ-tát với hết thảy phàm phu chính là: phàm phu thì tu thiện nhưng chấp tướng, cho nên quả báo có hạn, tuyệt đối không ngoài những gì họ chấp trước.

Chín pháp giới gọi là chúng sanh, chúng sanh trong chín pháp giới đều phân biệt, chấp trước nên có quả báo rộng hẹp,

sâu cạn khác nhau. Chấp trước là tổn thất rất lớn, nếu chấp trước quá sâu thì phước báo sẽ càng nhỏ. Cho dù có tu điều thiện lớn đến đâu, phước có được cũng đều rất nhỏ. Vì sao vậy? Vì sự phân biệt chấp trước của bạn đã vẽ thành một cái vòng (giới hạn) rồi, bạn không thể ra khỏi cái vòng (giới hạn) đó. Từ chín pháp giới hướng lên trên nữa thì ý niệm phân biệt chấp trước càng nhạt bớt, cho nên tâm lượng càng mở rộng thì phước báo do tu thiện có được càng lớn hơn, hoàn toàn tỉ lệ với mức độ chân thành của tâm lượng. Trên quả địa Như Lai, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều xả được sạch sẽ, cho nên việc thiện dù nhỏ đến đâu thì phước báo đều viên mãn tận hư không, khắp pháp giới. Phật đã dạy chúng ta như vậy, đây chính là chân tướng sự thật. Chúng ta vì sao lại không chịu học mà vẫn còn chi li chấp trước, niệm niệm không chịu buông xuống vậy? Không những buông xuống danh lợi, buông xuống ái dục, buông xuống sở thích, mà chúng ta thường nghe trong nhà Phật nói: “*Buông xuống hết thầy thân tâm thế giới*”.

Buông xuống không phải là không làm việc gì, sau khi buông xuống thì vì hết thầy chúng sanh mà phục vụ, tu hết thầy thiện, lợi ích tất cả chúng sanh, lợi ích còn phải chú ý đến nhiều ích nữa, dùng cách nói hiện nay là lợi ích lớn nhất, lợi ích viên mãn nhất, lợi ích rốt ráo nhất thì mới gọi là nhiều ích. Khởi tâm động niệm, tất cả hành vi việc làm đều vì quảng đại chúng sanh, vì hết thầy chúng sanh, tuyệt đối không có một niệm vì lợi ích bản thân. **Vì chính mình, tức là chưa thể buông xuống bản thân. Đây chính là điểm khác biệt giữa Phật và chúng sanh.**

Chúng ta phát tâm học Phật, muốn làm Phật, muốn làm Phật thì phải phá được bốn tướng. Bốn tướng đó là: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, chính là “*thân tâm thế giới*” mà Tổ sư đại đức thường nói đến. “Ngã tướng” là

chỉ cho thân tâm của chính mình. Thân thể là do tứ đại hòa hợp, đây là ngã tướng. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là ý thức đang tác quái, phàm phu đem nó làm thành tướng của tâm. Phật pháp nói đây là vọng tâm, không phải chân tâm. Đây là nói về thân tâm.

Bên ngoài thân tâm chính là thế giới. Trong thế giới, nhìn trong không gian thì thấy có tướng nhân, phàm những gì đối lập với chính mình thì là tướng nhân. Ngoài nhân tướng ra, còn có chúng sanh tướng, chúng sanh tướng bao gồm những thứ như là thực vật, khoáng vật, cho đến hiện tượng tự nhiên. Phàm những hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi đều gọi là chúng sanh tướng. Do đây có thể biết, nhân tướng là chúng sanh hữu tình trong y báo của chúng ta. Chúng sanh tướng là chúng sanh vô tình trong y báo của chúng ta, gọi là thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên. Cái sau cùng là thọ giả tướng, nói về thời gian: quá khứ, hiện tại, vị lai. Hết thấy những thứ này đều từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra, không phải là sự thật. Cho nên, Phật mới nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (Hết thấy những gì có hình tướng đều là hư vọng), cái “tướng” đó chính là bốn loại tướng này. Bốn loại tướng này bao gồm tất cả các hiện tượng trong hư không pháp giới. “Phàm sở hữu tướng” là chỉ hết thấy những điều này đều là hư vọng, không có cái nào là chân thật. Khi nào bạn có thể thấy được chân tướng sự thật thì đây là đại học vấn. Bạn buông xuống được bốn tướng này rồi, không còn chấp trước chúng nữa, đây là công phu chân thật. Từ nơi này mà sanh tâm, sanh tâm gì vậy? Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh, chính là làm tất cả việc thiện, đây là chân thiện, bên trong không hề có mảy may ác niệm tà niệm nào.

Cái gì gọi là tà? Trái ngược với chân tướng sự thật thì gọi

là tà. Nói cách khác, bạn vẫn còn ý niệm về bốn tướng thì ý niệm này là tà niệm. Hành vi xuất phát từ tà niệm thì gọi là tạo ác, đây là việc ác. Sự việc này chỉ có Phật mới có thể nói ra được. Người thế gian, người cõi trời cho đến Thanh Văn, Bồ-tát ở trong thập pháp giới cũng không thể nói được. Vì sao vậy? Vì vẫn chưa xả hết bốn tướng. Tuy là chúng sanh trong Tứ Thánh pháp giới đã buông xả rất nhiều so với chúng ta, nhưng vẫn chưa rốt ráo, chưa triệt để. Kinh Phật thường nói: “*Mặc dù hết chấp Ngã, nhưng chấp Pháp vẫn còn*”, đây chính là chưa triệt để buông xuống. Dùng cách nói hiện nay đó là không còn chấp trước nữa, đã hoàn toàn buông xuống nhưng vẫn còn phân biệt, chưa đoạn hết vọng tưởng, cho nên vẫn ở trong phạm vi của mười pháp giới. Những việc thiện mà họ tu được tuyệt đối không thể giúp họ ra khỏi mười pháp giới. Hết thấy những việc thiện mà phạm phu trong lục đạo tu được cũng không thể giúp họ thoát khỏi lục đạo.

Trong lục đạo còn có Tam Giới (ba cõi trời), chúng ta phải ghi nhớ, nếu như không đoạn dục, dục đây là dục vọng, ý niệm tham đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, nếu vẫn chưa đoạn tâm này thì không ra khỏi Dục giới. Tất cả thiện pháp mà chúng ta tu được sẽ hưởng ở đâu? Ở trong Dục giới. Nếu có thể đoạn dứt ái dục và thị dục, tu hết thấy điều thiện, nhưng vẫn chấp tướng như cũ thì quả báo có thể sẽ hưởng tại cõi trời Sắc giới hoặc Vô Sắc giới, không thể thoát khỏi tam giới, không thể thoát khỏi luân hồi. Điều này đã nói rất rõ ràng, bạn có tu thiện lớn đến đâu thì phước của bạn vẫn bị giới hạn. Những đồng tu học Phật cần phải hiểu rõ những đạo lý này, phải ghi nhớ lời dạy của Phật, phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Đại Thừa xác thực là Pháp môn phương tiện, người xưa nói thật không sai: “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”. Không

giống như Tiểu Thừa, Tiểu Thừa thì nhất định phải phá được Ngã chấp của chính mình, thật không dễ dàng, vô cùng khó khăn. Phương pháp của Đại Thừa rất xảo diệu, đem ý niệm chuyển trở lại, thay đổi ý niệm. Lúc mê thì niệm niệm nghĩ cho mình. Sau khi giác ngộ rồi thì niệm niệm đều vì chúng sanh, còn chính mình thì không có thân, cũng không có mạng. Thân đó là ai? Thân là hết thấy chúng sanh, mạng cũng là hết thấy chúng sanh, chỉ có ý niệm này thôi: vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Trong khi phục vụ, điều quan trọng nhất là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Chúng ta thấy trong kinh Bát Nhã, thật ra kinh Đại Thừa nào cũng vậy, không có ngoại lệ, chẳng qua là trên kinh Bát Nhã giảng rất rõ ràng. Khi Phật Thích-ca Mâu-ni còn tại thế, bạn thấy cuộc sống của Ngài, từ việc mặc áo, ăn cơm, từng li từng tí đều là giúp hết thấy chúng sanh giác ngộ. Mọi người đều rất quen thuộc kinh Kim Cang. Phật mỗi ngày đắp y trì bát, đi vào thành Xá-vệ khát thực, đây là gì vậy? Đây là Phật pháp viên mãn rất ráo. Phạm phu chúng ta tâm ý qua loa nên không nhìn ra, tôn giả Tu-bồ-đề nhìn ra được, Ngài hiểu rõ. Ba đời mười phương chư Phật vì chúng sanh nói vô lượng Phật pháp đều thể hiện rõ, vô cùng viên mãn trong việc mặc áo ăn cơm. Đương nhiên, chỉ có người nhìn thấy được mới biết học, người đó mới học được. Chúng ta muốn học nhưng lại không nhìn ra thì đi đâu để học đây? Vậy chúng ta cần phải hỏi tôn giả Tu-bồ-đề rốt cuộc Ngài đã nhìn thấy được điều gì? Điều mà Tôn giả Tu-bồ-đề nhìn thấy chính là “*vô trụ sanh tâm*”, cho nên Ngài không ngừng tán thán: “Thế Tôn thật là hiếm có!”. “Sanh tâm” chính là cuộc sống thường ngày, giống như mọi người chúng ta vậy, không có gì khác. Chúng sanh khởi tâm đều có chỗ trụ. Trụ vào cái gì? Trụ vào vọng tưởng, trụ vào phân biệt,

trụ vào chấp trước mà còn trụ rất chắc nữa. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu hiện cho chúng ta thấy sự “vô trụ” của Ngài, điều này thật hiếm có! Chúng ta thể hội từ đây thì sẽ học được, chúng ta sẽ biết nên sống cuộc sống như thế nào, nên làm người như thế nào, đây là đại viên mãn, đại tự tại, hạnh phúc chân thật.

Không có trí huệ viên mãn thì bạn không thể phân biệt được đúng sai, lợi hại, nếu bạn là người chấp pháp thì sẽ thường phạt không công bằng, sẽ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Sau khi hiểu rõ thì bất luận công tác ở vị trí nào thì cũng là hành Bồ-tát đạo, đều là tu tích vô lượng vô biên công đức. Tôn giả Tu-bồ-đề sau khi nhìn thấy cũng sẽ khen ngợi là việc hiếm có. Ở đây nói về những người làm quan, đây là vị quan hiếm có, không khác gì với đức Thế Tôn, điều này chúng ta phải thể hội, phải học tập.

Các vị đồng tu, xin chào mọi người.

Mời mọi người xem đoạn thứ 50 trong sách Cảm Ứng Thiên: “*Giết người đoạt của, dùng mưu mô hại người mất chức rồi thừa cơ chiếm địa vị*”. Đây là điều ác thứ sáu của người làm quan.

Phần chú giải của Cảm Ứng Thiên nêu lên rất nhiều câu chuyện về nhân quả báo ứng. Thật sự mà nói, những thí dụ này nhiều vô số kể. Chỉ vì người thông thường chúng ta tâm ý qua loa, nếu chúng ta lưu tâm để ý một chút thì có thể nhìn thấy những hiện tượng nhân quả báo ứng này đều diễn ra xung quanh chúng ta. Trong sách đều viết về những chuyện xảy ra

vào thời xưa, còn thứ mà chúng ta ngày nay tiếp xúc là những việc xảy ra ngay trước mắt. Chúng ta cần phải biết pháp luật không phải là tận thiện tận mỹ, cho nên luật pháp còn có kẽ hở, người thông minh thì luôn lách kẽ hở của pháp luật để làm việc phạm pháp, việc làm này người thế gian cho là thông minh. Trong Phật pháp thì thấy những người này là người ngu si nhất. Vì sao vậy? Tầm nhìn của người thế gian rất nông cạn, chỉ nhìn thấy cái lợi nhỏ trước mắt mà để vuột mất cái lợi lớn ở tương lai, đây không phải là ngu si thì là gì? Không bằng một người thật thà, người thật thà thì trước mắt chịu thiệt thòi một chút, tuy bị lừa nhưng được cái lợi sâu dày ở tương lai. Nếu như tích lũy gieo trồng đức hạnh, không đem chuyện được mất để ở trong lòng thì những năm về già sẽ được đại lợi ích. Nhà Phật nói lợi ích này thuộc về hoa báo, quả báo thì ở đời sau, đời sau sẽ được phước báo lợi ích thù thắng, đây không phải là điều chúng ta có thể tưởng tượng được.

Cho nên, Phật dạy chúng ta phải tích lũy công đức, nhất định không được làm những việc tổn hại xã hội, làm hại người khác, việc này đối với bản thân nhất định có tổn thất rất lớn. Chúng ta nghe những lời này có thể tin tưởng nhưng tin không sâu. Trong niềm tin còn có xen tạp hoài nghi, nên chúng ta thường bị thoái tâm, nguyên nhân là ở chỗ này. Đây là vì chúng ta vẫn chưa thấu triệt những lý luận này, vẫn chưa nhìn nhận những hiện tượng này một cách rõ ràng, nên mới do dự không tin tưởng, nghe lời dạy của Phật Bồ-tát và Thánh nhân thì bán tín bán nghi, không thể thành tựu công đức chân thật của chính mình.

Chư Phật Bồ-tát thường khuyên người phát tâm niệm Phật. Hai chữ “phát tâm” này ý nghĩa rất sâu, phát tâm chính là nói phát Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm chính là tâm chân thật giác ngộ, bao

nhiều người có thể phát cái tâm này? **Chân thật giác ngộ rồi thì hết thấy đều nghĩ cho người khác.** Trong đạo lý nhân quả, chúng ta thường nghĩ cho người khác thì người khác cũng sẽ thường nghĩ cho chúng ta. Nếu như chỉ nghĩ cho bản thân, không nghĩ cho người khác thì đạo lý cũng như vậy, người khác sẽ không nghĩ cho chúng ta, đạo lý này chúng ta cần phải hiểu. Hành vi của Thánh Hiền trong thế gian và xuất thế gian, chúng ta hãy quan sát thật tỉ mỉ, chỗ khác nhau là ở điểm này. Đại Thánh đại Hiền, anh hùng hào kiệt thường quan tâm đến thập phương, thường nhớ nghĩ đến chúng sanh, đặc biệt là nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, niệm niệm không quên, niệm niệm đều muốn giúp đỡ họ, nhất định không hề làm tổn hại, không hề có chuyện gây sát hại.

“Giết người đoạt của, dùng mưu mô hại người mất chức rồi thừa cơ chiếm địa vị”, chiếm đoạt địa vị của người khác, hãm hại người khác. Những sự việc này trong sách lịch sử xưa nay, trong và ngoài nước chúng ta đều thấy rất nhiều, trong xã hội hiện nay, những sự việc này cũng không ít. Họ có thể trốn tránh được hình phạt của pháp luật, có thể trốn tránh được tai mắt của người bình thường, nhưng nhất định không trốn tránh được nhân quả, nhất định không tránh được quả báo ác. Cho nên, chúng ta phải tĩnh tâm mà suy nghĩ thật kỹ, trong Phật pháp và thế gian pháp, mọi người thường đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, chúng ta phải nhớ kỹ, phải biết là: *“Một hạt cơm, một giọt nước đều được định sẵn từ trước rồi”*. Hiểu được đạo lý này thì lòng liền an, an giữ bốn phận của mình.

Có câu là: *“Lý đắc tâm an”*, nếu chưa đắc lý thì không thể thông đạt, tâm không thể an được, không thể an được thì làm càn làm quấy, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, còn cho mình thông minh, bản thân rất đắc ý, như vậy thì sai rồi. Thánh

Hiền có câu: “*Người thương yêu người khác luôn được người khác kính trọng*”. Nếu chúng ta chiếm đoạt tài sản của người khác, đoạt trong tay rồi cũng không giữ được, cũng sẽ bị người đoạt mất. Những thứ mà chúng ta lừa gạt có được thì sau cùng cũng bị người khác gạt lấy đi, sau đó mới hiểu được là nhân duyên quả báo tơ hào không sai.

Đặc biệt trong Kinh Phật nói rất hay: “*Tài, sắc, danh, thực, thù là gốc rễ của địa ngục*” mà người thế gian tham luyến. Dùng cách nhìn của Phật pháp thì họ tham luyến điều gì? Họ tham luyến năm gốc rễ của địa ngục, như vậy có thể tránh khỏi quả báo địa ngục hay không? Những lời dạy này có rất nhiều trong kinh điển Đại Thừa và Tiểu Thừa, chúng ta phải tư duy sâu sắc, phải tỉnh ngộ. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta luân hồi trong lục đạo, cõi nào cũng đều đã từng trải qua rồi, không những là từng trải qua mà Phật còn nói với chúng ta lời chân thật rằng thời gian chúng ta ở trong tam ác đạo rất lâu rất dài, còn thời gian ở trong tam thiện đạo thì ngắn, đây là đạo lý nhất định. Từ việc chúng ta khởi tâm động niệm, xử sự đối người tiếp vật, cách dụng tâm của chúng ta, hành vi của chúng ta, chúng ta hãy tĩnh lặng mà phản tỉnh thì sẽ biết rõ.

Trên Kinh điển mặc dù có nói đến địa vị không thoái chuyển nhưng đâu dễ không thoái chuyển như vậy? Những người nào thấu rõ đạo lý thì mới được bất thoái chuyển, phải hiểu sâu, thấu rõ mới được.

Trong Tứ hoằng thệ nguyện, vì sao nhấn mạnh đến việc đoạn phiền não vậy? “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, việc này đồng tu chúng ta đều biết. Tâm tánh của chúng ta, trí huệ, đức năng của chúng ta cùng với quả địa của chư Phật Như Lai không hề khác biệt. Hiện nay vì sao lại đọa lạc ra nông nổi này?

Trở thành đáng thương, thâm thâm như vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tất cả là do vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Vọng tưởng là vô minh phiền não, trần sa phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não. Thế nên mới nói: “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Đoạn phiền não rồi thì chứng được pháp thân, tự tánh chính là pháp thân. Học Pháp môn là thành tựu báo thân. Độ chúng sanh là thành tựu ứng thân. Phật có ba thân, mỗi người chúng ta cũng đều có ba thân.

Hiện tại ba thân của chúng ta không thể hiện tiền, hiện tại cái thân tướng này là thân nghiệp báo. Tạo thiện nghiệp thì đến hai đường trời, người hưởng phước. Tạo ác nghiệp thì đến ba đường ác thọ quả báo. A-tu-la cũng không được xem là thiện báo, vì sao vậy? Mặc dù phước báo của A-tu-la lớn nhưng trong lúc hưởng phước thì tạo ác nghiệp càng lớn. Hưởng hết phước báo rồi thì ác báo liền hiện tiền. Thời kiếp lâu dài, chúng ta không thể nào tưởng tượng được. Thời gian họ tạo nghiệp tuy không dài nhưng lại tạo tội nghiệp cực trọng.

Câu phía sau nói: “*Sát hại kẻ địch đã hàng phục, biếm nhục người chính trực, bài xích người hiền tài có đức*”. Chúng ta xem Thái Thượng nói đoạn này, dùng Phật pháp để xem thì đây là tạo nghiệp của A-tu-la, tạo nghiệp của La Sát. Tuy là mang thân người nhưng nghiệp mà họ tạo chẳng khác nào hành động của A-tu-la. Thời xưa đánh trận chiến thắng, sau khi thắng trận thì tổ chức tang lễ, tuy đánh thắng trận rồi nhưng đây không phải là việc đáng mừng, phải hiểu là trong cuộc chiến tranh này có biết bao nhiêu người của hai phe đều bị tử thương, nên phải có tâm lân mẫn thương xót mà tiến hành việc tang lễ này. Cho đến những người đã đầu hàng, quy phục thì càng phải dùng tâm lân mẫn để an ủi họ, giúp đỡ họ trải qua ngày tháng. Nếu đem tâm công cao ngã mạn ngược đãi những người này, mặc tình

giết hại họ thì đã tạo nghiệp rất lớn. Vì sao vậy? Những người này đã không còn khả năng phản kháng, họ không còn sức chống cự mà bạn lại giết hại họ. Không những đối với con người mà đối với súc sanh cũng như vậy.

Trên thế gian vì sao lại có chiến tranh? Vì sao lại có kiếp đao binh? Đây là nhân quả báo ứng. Phật ở trong kinh nói rất hay, nếu muốn thế gian vĩnh viễn không có chiến tranh, không có nạn đao binh, Phật nói một câu: “*Trừ phi chúng sanh không ăn thịt*” thì cái oán kết này mới có thể hóa giải được. Bạn ăn thịt của những chúng sanh này, chúng không cam tâm, hiện tại chúng không có khả năng chống cự, nhưng khi chúng chuyển kiếp, có câu là: “*Người chết làm dê, dê chết làm người.*” Sau khi chuyển kiếp, khi họ có đủ năng lực rồi thì họ sẽ đến báo thù. Khi báo thù thì tuyệt đối không chỉ đòi đủ số nợ mà thôi, thường bao giờ cũng đòi dư một chút. Mỗi lần đòi nợ đều phải có lãi, việc này thật đáng sợ. Cho nên chúng ta thấy trong lịch sử, từ lịch sử cận đại trong 100 năm gần đây, chiến tranh thế giới lần thứ nhất, lần thứ hai và trước mắt là cuộc chiến tranh thế giới lần thứ ba, lần sau đều tàn khốc hơn lần trước. Chúng ta nghĩ xem nguyên nhân từ đâu mà ra? Là do sát nghiệp mà ra. Vì sao lại có những sự việc tàn khốc như vậy? Truy tìm căn nguyên là do sự thất bại trong giáo dục, không có người dạy. Lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền, sự dạy dỗ của chư Phật Bồ-tát không có người tin tưởng, đều cho những điều này là mê tín. Không những xem là mê tín, mà họ còn đả đảo những điều này, đem vứt bỏ đi, hoàn toàn tùy thuận tham, sân, si, mạn; hoàn toàn làm theo mạnh được yếu thua.

Người nước ngoài đề xướng Thuyết tiến hóa mà không hiểu được đạo lý nhân quả, không biết được có sự báo ứng. Cho nên, thế giới ngày nay đang ở bên bờ diệt vong, ai có thể cứu

được đây? Các tín đồ tôn giáo kỳ vọng Thượng Đế có thể cứu, [nhưng] Thượng Đế nổi giận, Thượng Đế tức giận, muốn trừng phạt người thế gian. Thượng Đế không phải Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát từ bi lân mẫn người thế gian, cho nên cần phải dạy.

Hiện nay con đường duy nhất là chúng ta phải làm theo Phật Bồ-tát, làm theo lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền. Ấn Quang Đại sư vì chúng ta chọn ra cuốn Cảm Ứng Thiên này, bảo chúng ta học tập. Mọi người nếu có thể y theo lời dạy của Cảm Ứng Thiên mà học tập thì kiếp nạn này có thể được cứu vãn. Một người tu thì một người được độ, mọi người học tập thì mọi người đều có thể được độ. Kinh văn trong sách này không dài, chỉ có 1.300 chữ, chúng ta cần phải học thuộc. Không những phải đọc mà còn phải chăm chỉ phản tỉnh kiểm điểm, thay đổi tự làm mới, đây là con đường tiêu tai miễn nạn. Tai nạn là do chính mình tạo ra, việc hóa giải cũng phải dựa vào chính mình, nếu bản thân không chịu quay đầu thì có cầu thần linh, cầu Phật Bồ-tát cũng vô ích. Là tự làm tự chịu, cho nên phải do chính mình hóa giải vấn đề này.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!